

Thần chết, chào mi!

Tôi chưa định viết những dòng này. Song những cú điện thoại, những cuộc viếng thăm bất thường buộc tôi không thể im lặng mãi. Thì ra bạn bè vẫn quan tâm đến mình, dù nhiều năm nay mình đã nín thở, xa lánh mọi người.

Điện thoại từ Vũng Tàu: “Thế nào, Nguyên Bình, gay lắm phải không? Nghe nói tiểu thuyết Người mù và tôi sắp in, sau ba năm nằm chờ ở nhà xuất bản. Chúc mừng nhé. Liệu có...”. Người nói ở đầu kia chắc biết lỡ lời, chuyển sang việc khác, khá vụng. Tôi dịch ý anh bạn: Liệu có in kịp lúc cậu còn sống không, hoặc đại loại thế. Điện thoại từ Hải Phòng: “Em là T., cùng đi trại sáng tác Tam Đảo, anh nhớ không? Em vừa đọc báo Văn nghệ cách đây năm phút. Em biết anh rất có nghị lực, nhưng...”. Cái từ “nhưng” đầy lo âu. T. hẹn sẽ sớm lên thăm. Điện thoại từ Sài Gòn, từ Quảng Ninh, Hải Dương, quanh quanh Hà Nội.

Tôi mở báo Văn nghệ, số 30 năm 2004. Báo đưa tin Nguyên Bình bị khối u ác ở bàng quang, thường xuyên đi tiểu ra máu đã nửa năm. “Không thuốc men, hàng ngày ông tập đi bộ vài cây số, tập dưỡng sinh, ăn cơm gạo lứt muối vừng, chờ bệnh lui, hoặc ông... lui”. Đọc những dòng này, chắc không ít người hình dung ra cảnh tôi đang ngồi chờ thần chết. Bệnh ung thư bàng quang, ngoài việc mổ cắt u để kéo dài sự sống, điều trị bằng hoá dược, xạ trị như các dạng ung thư khác, việc còn lại là chờ phép lạ, nếu có. Giáo sư y khoa Vi Huyền Trác, người bạn vong niên, giải thích với tôi như thế. Ông bảo có thể giới thiệu, gửi gắm tôi với những đồng nghiệp chuyên khoa đầu ngành, song sẽ rất tốn kém. Cái chính là kết quả cuối cùng vẫn bằng không. Đó là chưa kể trường hợp phải cắt bỏ toàn phần hoặc một phần bàng quang, đeo túi nước tiểu kè kè bên hông. Mà mổ một lần, vài lần chắc gì đã ổn. Các bác sĩ khoa ngoại hồi này bỗng dưng mê đắm nghề, rất thích mổ. Thiên hạ sợ bệnh viện thế nào, tôi cũng sợ không kém. Hơn mười năm trước, vợ tôi bị bệnh hạ huyết áp, thiếu năng tuần hoàn não, rối loạn tiền đình. Bà gần như không ra khỏi giường. Bệnh của bà cũng không có thuốc chữa khỏi. Nói là không có, nhưng các thứ thuốc theo đơn của bác sĩ vẫn phải mua thì không thiếu. Những nhãn thuốc lạ, chữ viết dù biết mấy ngoại ngữ cũng không đọc được. Nhưng số tiền phải chi lại rất rõ, leo thang đến chóng mặt.

Chắc là tôi đã ủ bệnh từ hồi đó. Khối u ở bàng quang lúc đầu có thể chỉ

là u lành. Vì sợ bệnh viện, sợ thầy - thuốc - mẹ - hiền có những đơn thuốc rất dài không đọc được, phải mua ở cửa hiệu chỉ định, sợ mỗ, nó đổi chứng thành u ác...

Giữa tháng 10 năm 2003, tôi bị đi tiểu ra máu. Bệnh chưa nặng, nên suốt gần bốn tháng tôi uống thuốc bằng cây cỏ theo kinh nghiệm dân gian, một ít viên tân dược cầm máu. Đầu tháng 2 năm 2004, tình trạng trở nên tồi tệ. Máu ra ngày càng nhiều, lẫn cả những thỏi, những cục bầm tím như tiết đông. Rồi đến những cơn bí tiểu tiện rùng rợn. Ngày cũng như đêm, cứ năm đến mười phút lại phải vào nhà vệ sinh, gồng căng cả cơ thể hàng nửa giờ, một giờ mà không đi tiểu được, buốt nhói tận óc.

Thấy nguy cấp, bà vợ tôi tìm người bác sĩ quen. Anh đến tận nhà thăm, kê cho một đơn thuốc gồm hai loại kháng sinh nội, ít viên cầm máu, mua chưa hết hai chục ngàn đồng. Chính anh trước đây đã chữa bệnh cho nhà tôi. Dù đợi điều trị không có kết quả, tôi vẫn quý người thầy thuốc còn trẻ ấy. Anh còn biết nhìn vào túi tiền của người bệnh để kê đơn theo bậc giàu, nghèo. Chúng tôi đã giữ quan hệ giữa hai gia đình trong ít năm tiếp đó. Uống hết đơn thuốc, theo lời hẹn, tôi đến cửa hàng tân dược ở gần nhà, gặp lại anh bác sĩ. Đây là nơi anh thuê, vừa để vợ và nhân viên có bằng dược sĩ bán thuốc, vừa là phòng khám không chính thức vào các ngày không phải trực ở bệnh viện. Tôi cảm ơn về cái đơn thuốc mất tay, ít tốn kém. Anh cười hiền lành: "Thuốc cho người nghèo mà anh!". Câu nói mới ấm lòng làm sao. Lúc đó tôi đã thoát khỏi cảnh thường trực ở nhà vệ sinh. Bác sĩ khuyên tôi nên đến bệnh viện làm một số xét nghiệm cần thiết. Qua câu chuyện, tôi hiểu là mình bị bệnh nặng, không còn nhiều thời gian để lần lựa. Tôi vẫn cố thử vận may: mua uống thêm mấy vỉ thuốc cầm máu theo đơn sẵn có ở cửa hiệu của anh bác sĩ quen. May ra... Đúng nhãn thuốc đã dùng, nhưng lần này mở ra không phải là viên mà là thứ bột có hình dạng viên đang toir ra vì ẩm, lại đang đổi màu. Dem ra cửa hàng hỏi, được trả lời: Thuốc này nó thế, không sao đâu. Đành phải bỏ.

Bị bà vợ thúc giục, tôi liền đến bệnh viện B, nơi anh bác sĩ quen làm trưởng phòng khám. Trên đường đi và suốt buổi sáng hôm ấy chờ qua các phòng xét nghiệm, siêu âm, tôi nơm nớp như người có tội chờ phán quyết của toà án. Khi đọc các kết quả lâm sàng, nét mặt anh bác sĩ hơi sững lại. Nụ cười thân thiện mọi ngày có phần gượng ép. Gương mặt ấy không báo hiệu điều gì tốt đẹp. Anh đi gọi một bác sĩ còn rất trẻ, trao đổi gì đó. Tôi được bàn giao sang chuyên khoa. Nỗi lo

sợ của tôi tăng theo thái độ càng lúc càng thân mật của người bác sĩ lạ. Anh kéo tôi ra một góc vắng, hỏi han ân cần, tỉ mỉ, hứa làm các thủ tục xét nghiệm lại nhanh chóng và sẽ mổ ở một bệnh viện khác, được chọn giáo sư ngoại khoa nổi tiếng. Mình sẽ phải lên bàn mổ, ý nghĩ đó làm tôi choáng váng. Trong khi chờ kết luận cuối cùng, bác sĩ cho tôi một đơn thuốc, chỉ chỗ mua, cho số điện thoại nhà riêng, điện thoại di động. Và thân mật dặn: “Chú không phải lo lắng gì cả. Bất cứ lúc nào cần gì, cứ gọi cho cháu. Kể cả nửa đêm!”. Tôi rụt rè hỏi có cần bỏ hút thuốc, có nhất thiết phải mổ không, anh bác sĩ nhìn thẳng vào mắt, buông một câu cụt: “Muộn rồi!”. Bỏ thuốc là muộn hay mổ cũng đã muộn? Câu trả lời nằm trong đôi mắt đầy vẻ thèm muốn trước một con mồi không có lối thoát. Tôi là người xấu bụng, đa nghi, hay cái kiểu khám bệnh không chính thức, thậm thà thậm thụt đã dẫn tới nhận xét như vậy?

Đã đến lúc tôi phải có một quyết định khó khăn giữa hai cách lựa chọn: Hoặc phó mặc cho tây y, hoặc tự chịu trách nhiệm về mạng sống của mình. Các con trai lớn của tôi và bạn bè dứt khoát bảo tôi phải vào viện. Họ sẵn sàng chu cấp cho ca mổ, thuốc men điều trị. Theo họ, đó là con đường sống duy nhất. Không ít người đi vào con đường ấy đã vết kiết của cải và tình thương của người thân để đổi lấy ít tháng năm sống lay lắt. Dù rất sợ chết, tôi cũng không đủ nhẫn tâm làm như thế.

Thực ra, tôi đã chuẩn bị một giải pháp khác.

*

Lúc báo Văn nghệ đưa tin về ông Nguyễn Bình vô duyên nào đó bị bạo bệnh, đang chờ..., tôi đã khá lên rất nhiều. Ngay cả nhà văn Bùi Ngọc Tấn thường thăm hỏi qua điện thoại cũng không tin tôi đang qua mặt thần chết. Ông vẫn khẳng khẳng khuyên tôi nên để con cái lo. Mấy tháng trước, từ Hải Phòng lên, chính ông đã thấy tôi chỉ béo hơn cái xác ướp tí chút. đã rút túi chi tiền cho một khoản không hoàn lại. Vợ chồng nhà văn Nguyễn Quang Thân - Dạ Ngân đến xót xa, cũng chỉ viện. Cộng các khoản phúng viếng sớm khác, đủ tiền để mổ bụng liên tục hai lần. Chính Nguyễn Quang Thân cũng không tin vào quyết định của tôi, nhưng lại là người tiếp tay giúp tôi lờm anh bạn thần chết. Trong một cú phôn, nghe tôi nói chỉ còn lại mỗi bộ xương và vẫn đang viết, ông phán: “Giọng cậu còn rất khỏe, trọng lượng không quan trọng. Thịt không quan trọng. Giữ được khung xương và cái đầu là được!”. Ông bạn già thích đùa cũng từng có lời đánh thép tương tự, khi mách

tôi mua chiếc xe máy cào cào không sao khởi động được: “Máy không quan trọng!”.

Đúng thế. Suy cho cùng, bàng quang cũng không quan trọng. Đường như ông bạn nhà văn đã tìm ra một chân lý mới. Dù vậy, tôi vẫn ám ức. Giá cái khối u ác 3,2 x 3,8 cm kia nằm ở tim, gan, phổi chẳng hạn, nói ra nghe còn sang sang một chút. Đằng này nó lại nhè đúng vào chỗ tằm tôi ấy mà cư trú. Để giữa thể diện, tôi phôn cho Bùi Ngọc Tấn, yêu cầu ông thông báo đúng từng câu từng chữ với bạn bè: “Nguyễn Bình bị hồng bễ chứa và hệ thống thoát nước thải”. Tấn ờ ờ vào ống nói, nhắc lại tách bạch từng từ: “Nguyễn - Bình - Bị - thùng - bễ - phuoát - và hệ - thống - cống - rãnh!”.

Béo mỡ thế, mà lo, mà hoảng.

Nghe Nguyễn Quang Thân mách, tôi chờ mua tam thất bắc, xay thành bột uống hàng ngày, liều cao. Ông giáo sư hàng xóm của Thân bị mỡ u bàng quang đang dùng toa độc vị ấy rất khả quan. Một người bà con của ông bị u phổi, không mổ được, dùng tam thất, u đã xẹp. Thân thu xếp, cùng tôi đến tận nhà vị giáo sư, nghe hướng dẫn tỉ mỉ. Tôi kiên trì uống thứ bột đắng như ký ninh ấy gần một tháng. Máu tươi theo đường nước tiểu vẫn ra hàng ngày, có phần nhiều hơn. Da dẻ khô dần, xạm dần, mỏng như giấy bóng kính. Rất nhiều năm, dù ăn rất ít, gương mặt tôi lúc nào cũng đỏ như người uống rượu.

Nổi kinh hoàng làm con người mù mịt. Tôi đã từng hướng dẫn bà vợ và nhiều người tập dưỡng sinh, tự chữa bệnh không dùng thuốc. Hơn mười năm rồi bà khỏe mạnh. Cô em út của bà bị viêm loét bờ cong nhỏ dạ dày nhiều năm, người khô quắt lại. Vết loét thu nhỏ dần, rồi thành sẹo. Cân nặng tới gần sáu mươi kilôgam, từ lâu cô đã bỏ chế độ ăn kiêng. Hàng chục người mắc bệnh mạn tính không có thuốc chữa lành, cũng có kết quả như vậy.

Mười năm qua, tôi bỏ nghề văn, cùng hơn bốn mươi người mù ở Hà Nội làm một công việc ai cũng nghĩ là vô vọng: Tìm lại ánh sáng, tìm lại cuộc sống bình thường như tất cả mọi người. Một năm, hai, ba năm. Bây giờ tôi có hơn hai mươi người mù nhìn lại được ở nhiều mức độ khác nhau. Một vài người có kết quả cao, thỉnh thoảng đã nhìn thấy mặt người thân, thấy cảnh vật xung quanh sau bao năm sống trong bóng tối. Có ba người xem được tivi, đọc được chữ.

Tôi đổ bệnh vào lần dẫn một nhóm người mù lên Côn Sơn(1) tập luyện. Suýt soát mười năm vừa thực nghiệm vừa hoàn thiện phương pháp, thầy trò chúng tôi đã chủ động với mọi loại bệnh, kể cả các bệnh khó đối với tây y, trung y. Chúng tôi đang đi sâu vào cơ chế tự điều chỉnh, thích nghi của cơ thể đối với bệnh tật và thấy được sự phong phú vô tận của các giải pháp Tự nhiên trong mỗi cá nhân. Tác nhân gây bệnh dù từ bên trong hay bên ngoài, dù ở mức khốc liệt nhất, nếu biết khơi dậy các giải pháp Tự nhiên được lưu giữ tiềm ẩn, con người vẫn khắc phục được. Không một ai phải rơi vào tình thế tuyệt vọng. Người mù đã hỏng mắt hay đã bỏ mắt vẫn có thể nhìn lại được, kết quả ấy là sự khẳng định sự đúng đắn của nhận thức mới về quan hệ Tự nhiên - Con người.

Trong bài giảng, tổng kết những kết quả thực nghiệm, tôi đã nói với học trò của mình như thế. Nhưng bệnh ngày càng nặng dần tôi lún sâu vào nỗi hoang mang. Dao sắc không gọt được chuối. Tôi lâm vào tình cảnh của ông Bụt nào đấy ở chùa nhà. Tôi đánh mất mình.

Đầu tháng 2 năm 2004, tôi tìm đến phương pháp thực dưỡng Ôsaoa (Ohsawa).

Đã có một số người, chỉ ăn cơm gạo lứt với muối vừng mà khỏi những căn bệnh hiểm nghèo, kể cả ung thư giai đoạn cuối. (Sau khi bệnh đã đỡ, có thể ăn thêm chút ít rau củ quả tự nhiên theo phép cân bằng âm - dương). Suốt bốn tháng, ngày nào cũng thế, một mình một góc, tôi bỏ ra vài giờ ngồi nhai thức ăn cứu tinh ấy. Nước đun sôi, để ấm bằng nhiệt độ cơ thể, uống không quá một phần ba lít mỗi ngày. Tôi chỉ còn giữ lại thói quen, cũng là thú vui duy nhất là hút thuốc lá. Vì tiếc thâm niên bốn mươi năm nghiện thuốc !

Bệnh vẫn lúc lui lúc tiến. Sức khỏe từ bỏ mỗi ngày. Đến khi những chiếc răng lần lượt rụng nhau ra đi, tôi thấy cần xem lại mình. Ba răng hàm cả trên lẫn dưới, bốn răng cửa đau lúc âm ỉ, lúc dội lên một thời gian, rồi từng chiếc một nhẹ nhàng rời ra vào lúc đang ăn, đang súc miệng, đang nói chuyện. Đó là chưa kể thói quen lẫn mẩn đêm và nhớ số chén nước uống từ lúc thức dậy đến khi đi ngủ. Khi nói rộng dần chế độ ăn, đầu óc cứ rối tinh vì phải tính thực đơn cho từng ngày. Thức rau củ này âm nhiều hay ít, dương ít hay nhiều, kết hợp thế nào cho cân bằng. Đọc thêm nhiều sách tham khảo, hỏi kinh nghiệm những người đi trước và ứng dụng những điều được chỉ dẫn, tôi giặt mình. Các học trò và những người theo Ôsaoa đang tự ràng buộc vào một

tín điều mới, trở thành tín đồ của trường phái. Họ phải tỏ lòng thành kính, tri ân với những thức ăn đạm bạc thiên nhiên đã ban tặng. Đồng thời còn phát tâm giúp đỡ, cầu mong cho những người bệnh muốn theo đuổi phương pháp được lành bệnh. Điều đó không hợp với tạng của tôi. Ngay cả trong công việc với người mù, tôi cũng không cầu viện bất cứ thể lực siêu nhiên, thần bí nào.

Thật thiếu công bằng, nếu nói phương pháp thực dưỡng không đem lại kết quả gì. Sau hai tháng ứng dụng, tôi khỏi hẳn bệnh rối loạn tiêu hoá kinh niên. Lại nữa, tôi bỗng phát hiện dù không làm gì, hàng tháng cũng kiếm được năm, sáu trăm nghìn đồng. Bài toán kinh tế rất đơn giản. Mỗi ngày ăn 250 gam gạo lứt, hết một nghìn năm trăm đồng. Một tháng ăn một kilôgam vừng, hết 25.000 đồng. Cộng chi li cả tiền than củi, cũng chỉ hết tất cả một trăm nghìn. Nếu ăn theo chế độ chung với gia đình, mỗi ngày đã tốn mười nghìn. Tôi lại nghiện bia (chỉ là bia Halida hơi) cũng hết mười nghìn (lúc chưa tăng giá) một ngày. Nếu ăn thực dưỡng một năm, đã để sáu triệu. Càng ăn càng trẻ khoẻ ra, như sách nói, sống thêm vài chục năm nữa, thừa tiền xây nhà tầng. Thêm một trăm năm, coi như trúng số độc đắc, có hơn nửa tỷ đồng để lại cho con cháu.

Ngay cả viễn cảnh dù ốm đau vẫn có thể trở thành tỷ phú cũng không làm tôi khá lên được. Mỗi đêm trước giờ ngủ, mỗi sáng thức dậy, một câu hỏi khắc nghiệt cứ day đi day lại: Liệu mình còn trụ lại được bao lâu? Còn bao nhiêu đêm, bao nhiêu ngày nữa?

*

Cuối tháng tám và tuần đầu tháng chín vừa qua, tôi lại đưa một nhóm người mù lên Côn Sơn, làm tiếp công việc còn dang dở. Cũng dịp này mười năm trước, tôi có mặt ở đây để tìm cách cứu vợ.

Sau mười tháng, kể từ lần trước, tôi lại cùng ăn cùng ở với người mù. Hàng ngày cùng họ đi dạo, nhìn người, ngắm cảnh. Sau các buổi tập, thầy trò lại vào mấy quán hàng quen, uống bia. Những ngụm bia đầu tiên sau một thời gian dài buộc phải kiêng mới ngon làm sao. Và những bữa cơm, các món ăn bình thường cũng mang hương vị lạ của sơn hào hải vị - hương vị của cuộc sống. Trong những ngày này, nơi nào có mặt mấy thầy trò cũng đầy ắp tiếng cười, các chuyện vui không dứt. Có lẽ những người mù còn mừng hơn tôi. Họ đã từng lo lắng nhỏ to với nhau: Chắc không còn chuyển Côn Sơn nào nữa. Còn thầy đâu

mà đi Côn Sơn.

Tôi thông báo tỉ mỉ với mọi người về diễn biến của căn bệnh, về những điều sẽ rất ít người biết và hiểu vì sao tôi thoát được bệnh hiểm nghèo. Các học trò mù của tôi hiểu rất rõ. Họ không ngạc nhiên. Tôi đã dùng chính phương pháp dưỡng sinh phục hồi chức năng giúp họ nhìn được, dù đã bỏ mắt, để chữa bệnh cho mình.

Chiều 3 tháng 9, nhà báo trẻ Phùng Nguyên có mặt ở Côn Sơn. Sau khi tìm hiểu công việc của chúng tôi ở Hà Nội, anh muốn tận mắt kiểm nghiệm những kết quả nghe kể và đã chứng kiến phần nào qua các lần gặp một số người mù. Sống với người mù một ngày đêm, Phùng Nguyên đã được thực tế thuyết phục hoàn toàn, dù trước đó anh vẫn thường trực một mối hoài nghi (chữ dùng trong bài báo của Phùng Nguyên). Anh khẳng định: Việc người mù nhìn thấy không cần mắt là có thật. Sau ba ngày chia tay, thầy trò chúng tôi đã được đọc bài viết dài kỳ của Phùng Nguyên ở báo Tiền phong, từ số 180 ra ngày 8-9-2004. Trong bài viết, anh có kể lại tôi tự chữa khỏi bệnh. Điều đáng quý ở nhà báo trẻ Phùng Nguyên là anh nhận xét rất già dặn về công việc phục hồi ánh sáng cho người mù như một người đã có cả một cuộc đời dài trải nghiệm. “Ngay cả với người giàu trí tưởng tượng, những chuyện trên đây (việc người mù nhìn thấy - Nguyên Bình) có lẽ cũng khó tin”. “... Những hiện tượng lạ đó là có thật. Nếu chỉ vì nó lạ, chỉ vì nó chưa từng có mà phủ nhận, chối bỏ, chẳng hoá ra tước mất cơ hội tìm đến ánh sáng của biết bao người mù ư?”.

Phùng Nguyên viết là tôi đã chiến thắng Thần Chết. Đúng như vậy. Nhưng Nguyên đã lầm khi viết: “Ông tập (dưỡng sinh) hàng giờ, hàng ngày. Tập trong vô vọng mà cũng đầy hy vọng”. Trước đó, anh cũng sai “Còn chút sức lực nào phải dồn cho cuộc vật lộn với Thần Chết”. Sự thật là tôi nắm đằng chuôi, chứ không phải cái cậu thần chết kia. Thời gian đầu do hoang mang, tôi đã tìm cách chống lại bệnh. Khi quyết định dùng chính phương pháp dưỡng sinh phục hồi ánh sáng cho người mù để tự lo cho mình, tôi đã lấy lại sự tự tin. Tôi tập vào những lúc thấy cần. Ngày tập vài lần, lâu là mười lăm phút; có khi chỉ vào ba phút.

Chỉ khi bị cái chết đe dọa, tôi mới thực sự thấu hiểu những điều đã từng nói và cùng thực nghiệm với người mù: Tự nhiên không bó tay trước bất cứ trục trặc nào của sự sống. Người hỏng mắt đã nhìn lại được, thì dù ai đó mắc phải chứng bệnh hiểm nghèo cũng không rơi

vào tuyệt vọng. Tự nhiên, nguồn gốc khởi sinh của vạn vật luôn dự trữ cho từng cá thể giải pháp hữu hiệu nhất, không lệ thuộc vào bất cứ điều kiện tiên quyết nào. Sai lầm lớn nhất của chúng ta là tìm đủ mọi cách chống lại bệnh tật, coi bệnh là kẻ thù, bằng giá nào cũng phải loại bỏ. Bệnh tật sẽ có muôn ngàn cách biến hoá để tồn tại, ngày càng ác hiểm. Cuộc chiến giữa con người và bệnh tật ngày càng leo thang, không có hồi kết. Nhân loại đã và đang chứng kiến điều đó. Nhìn từ hệ qui chiếu khác, bệnh tật chính là người bạn trung trực nhất mà ta có thể có trong cuộc sống. Nó là thông điệp thẳng thắn nhắc nhở, cảnh báo ta cần xem lại cách ứng xử với mình; ta đã đối xử với sức khoẻ, tài sản vô giá của ta ra sao. Nói rộng ra, nó là lời cảnh báo nghiêm khắc về sự thiếu hiểu biết và xử sự thô bạo với mình, với thiên nhiên.

Tôi đã tìm cách loại bỏ khối u ác ở bàng quang. Các bài tập dưỡng sinh cũng nhằm mục tiêu đó. Kết quả bằng không. Khi chuyển sang tập để khơi dậy giải pháp tự nhiên vốn lưu trữ ở mình, tình hình khác hẳn. U ác đóng vai trò như mọi tổ chức khác, tham gia quá trình sinh hoá, trao đổi chất, trao đổi thông tin. Toàn bộ tế bào của cơ thể tiếp nhận, làm quen với thông tin của các tế bào lạ ở khối u, thích nghi mà không hề nhiễm bệnh. Sau một thời gian nhất định, chính các tế bào khoẻ (hay tế bào lành) sẽ lập trình thông tin thải loại tế bào lạ (tế bào bệnh) trong khối u một cách tự nhiên theo nguyên lý toàn đồ (Tất cả có trong Một và Một có trong tất cả). Tác nhân gây bệnh tự giải toả. Cơ thể trở lại bình thường, không để lại di chứng.

... Với sự tinh nhạy của một cây bút trẻ, Phùng Nguyên đã trung thực và dũng cảm phản ánh những điều mắt thấy, tai nghe về một lĩnh vực rất dễ gây ra sự ngờ vực. Nhưng dù sao anh vẫn là người ngoài cuộc. Nguyên bỏ sót một kết quả rất đáng nói. Người mù, khi đã nhìn lại được đền bù gấp nhiều lần sự bất hạnh đã trải qua. Ngoài những khả năng rất đặc biệt, họ hơn hẳn chúng ta về cách nhìn. Họ không như chúng ta bị phụ thuộc vào thị trường, khoảng cách, cường độ ánh sáng. Họ có thể nhìn thấy trong đêm tối, nhìn mọi phía, không phải quay người, quay đầu và ở bất cứ khoảng cách nào. Họ có thể thấy cùng lúc nhiều thứ mắt thường không thấy được. Về mặt này, chúng ta mù hơn họ.

Dài dòng thế, để cuối cùng nói lời chia tay với ông bạn Thần Chết. Nếu mọi người cũng hiểu và làm như tôi, ông chỉ là kẻ thất nghiệp không thời hạn, thảm hại, tứ cố vô thân.

Chào nhé, ông bạn.

N.B

(1) Chí Linh, Hải Dương

(Báo Văn nghệ)